

Bản án số: 646/2019/HNGĐ-ST

Ngày 21 - 11 - 2019

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hiếu Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Như Sương

- Bà Vũ Thị Thân;

Thư ký phiên tòa: Ông Diệp Xuân Hà

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa: Bà Trương Võ Thùy Dung

Ngày 21 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 (số 172 Ông Ích Khiêm, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 160/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 93/2019/QĐST-HNGĐ ngày 31/10/2019, giữa các đương sự:

1) Nguyên đơn: Bà Trần Thị Anh T; địa chỉ: Số 9 Phạm Phú T2, Phường 11, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

2) Bị đơn: Ông Hồ Minh T1; địa chỉ: 27/1 đường Âu C, Phường 14, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại các bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn là bà Trần Thị Anh T trình bày:

Bà T và ông Hồ Minh T1 tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2006 theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 61, quyền số 01/2006 do Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/6/2006;

Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn về mặt tình cảm và kinh tế, vợ chồng không hòa hợp tính tình, vợ chồng tôi đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhiều lần nhưng không được, vợ chồng thường xuyên cãi vã bạo hành tôi. Nay tôi xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông T1 nên

đề nghị Tòa án giải quyết cho chúng tôi ly hôn với ông T1 để rõ ràng về mặt pháp lý, sớm ổn định cuộc sống mới.

Về con chung: Có 01 con tên Hồ Trần Anh M, sinh ngày 15/01/2008. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa, Bà T không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng và trình bày thêm như sau: Bà T xác định mâu thuẫn vợ chồng nhiều năm, bà cố gắng chung sống với ông T1 vì lo cho các con, nhưng nay bà không thể chịu đựng được tính tình của ông T1, bà và ông T1 đã sống ly thân nhiều tháng nay. Nay Bà T xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông T1 nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến bị đơn ông Hồ Minh T1 tại biên bản lấy lời khai ngày 04/6/2019:

Ông và bà Trần Thị Anh Thư tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn năm 2006 theo Giấy chứng nhận kết hôn Số 61, Quyền số 01/2006 do Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/6/2006.

Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn về mặt tình cảm và kinh tế, vợ chồng không hòa hợp tính tình, ông T1 và bà T đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhiều lần nhưng không được, cuộc sống vợ chồng vẫn thường xuyên cãi vã. Ông T1 xác định không còn tình cảm với bà T, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Hồ Trần Anh Minh, sinh ngày 15/01/2008. Ông T1 đồng ý giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng và ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ngày 04/6/2019 Tòa án tiến hành lập Biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Biên bản hòa giải và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành. Sau khi đọc xong các biên bản nêu trên, ông Hồ Minh T1 bỏ về và không ký vào các biên bản đã nêu.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 về việc giải quyết vụ án như sau:

- Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Quận 11 đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử đúng trình tự tố tụng của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ.

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11 theo quy định của khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Trần Thị Anh T khởi kiện yêu cầu giải quyết được ly hôn với ông Hồ Minh T1. Giữa hai bên có phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, tại Biên bản lấy lời khai của ông T1 cũng thể hiện nội dung, ông T1 xác định giữa ông và bà T có nhiều mâu thuẫn, ông không còn tình cảm vợ chồng với bà T. Vì vậy, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về con chung tên Hồ Trần Anh Minh, sinh ngày 15/01/2008 có nguyện vọng được sống chung với Bà T phù hợp với điều kiện kinh tế cũng như yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung của Bà T, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết giao trẻ M cho Bà T được trực tiếp nuôi dưỡng và đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của Bà T không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật:

Bà Trần Thị Anh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và tranh chấp nuôi con chung với ông Hồ Minh T1. Tại thời điểm Bà T khởi kiện thì ông Hồ Minh T1 đang cư trú tại Quận 11. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11.

Tại phiên tòa hôm nay ông Hồ Minh T1 vắng mặt, đây là lần thứ hai ông T1 vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bà Trần Thị Anh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Hồ Minh T1 với lý do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không hòa hợp về vấn đề tình cảm. Bà T và ông T1 đã tự hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng không đạt kết quả, ông T1 thường xuyên cãi vã, bạo hành bà T, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà T xác định không còn tình cảm với ông T1 nên xin được ly hôn. Xét thấy, giữa Bà T và ông T1 có phát sinh mâu thuẫn. Bà T xác định không còn tình cảm với ông T1, không thể tồn tại hôn nhân, sống không hạnh phúc đồng

thời ông T1 cũng thừa nhận quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn về mặt tình cảm và kinh tế, vợ chồng không hòa hợp tính tình, ông T1 và bà T đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhiều lần nhưng không được, ông T1 xác định không còn tình cảm với bà T. Việc bà Hồng yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với ông T1 với lý do giữa hai bên phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được là có cơ sở. Căn cứ theo Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về yêu cầu giải quyết nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị Anh T có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hồ Trần Anh Minh, sinh ngày 15/01/2008, không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con. Trong quá trình giải quyết vụ án tại Biên bản lấy lời khai ngày 04/6/2019 ông T1 đồng ý giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng; tại Biên bản ghi nhận ý kiến của trẻ Minh, trẻ M có nguyện vọng được sống chung với bà T. Tại văn bản kết quả cung cấp thông tin của Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 11 có nội dung bà T có công việc ổn định, có điều kiện nuôi trẻ Minh hơn ông T1. Do vậy, việc Bà T yêu cầu Tòa án giải quyết giao con chung cho Bà T nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện phát triển bình thường của trẻ M, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Xét ý kiến của bị đơn:

Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn về mặt tình cảm và kinh tế, vợ chồng không hòa hợp tính tình, ông T1 và bà T đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhiều lần nhưng không được, cuộc sống vợ chồng vẫn thường xuyên cãi vã. Ông T1 xác định không còn tình cảm với bà T, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Hồ Trần Anh Minh, sinh ngày 15/01/2008. Ông T1 đồng ý giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng và ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[4]. Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho bà Trần Thị Anh T được ly hôn với ông Hồ Minh T1, giao con chung là Hồ Trần Anh Minh, sinh ngày 15/01/2008 cho Bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 là có cơ sở chấp nhận.

[5]. Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn là bà Trần Thị Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Anh T.

Bà Trần Thị Anh T được ly hôn với ông Hồ Minh T1.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 61, Quyền số 01/2006, ngày 16/6/2006, do Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 11 không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao cho bà Trần Thị Anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Hồ Trần Anh Minh, sinh ngày 15/01/2008. Ghi nhận sự tự nguyện của Bà T không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con.

Ông Hồ Minh T1 được quyền thăm nom con, không ai được cản trở ông T1 thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

Bà Trần Thị Anh T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0009903 ngày 18/3/2019 của Chi cục thi hành án Hôn nhân và gia đình Quận 11. Bà Hồ Minh T1 đã nộp đủ tiền án phí.

Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hiếu Thuận

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THAHNGĐ Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hiếu Thuận

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 21/11/2019, tại phòng nghị án của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hiếu Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Như Sương
- Bà Vũ Thị Thân;

Đã tiến hành nghị án giải quyết Vụ án Hôn nhân Gia đình thụ lý số 160/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1) Nguyên đơn: Bà Trần Thị Anh T; địa chỉ: Số 9 Phạm Phú T2, Phường 11, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

2) Bị đơn: Ông Hồ Minh T1; địa chỉ: 27/1 đường Âu C, Phường 14, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ LÀM VIỆC

I. Ý kiến thảo luận của các thành viên Hội đồng xét xử:

Hội thẩm Trương:

[1]. Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật:

Bà Trần Thị Anh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và tranh chấp nuôi con chung với ông Hồ Minh T1. Tại thời điểm Bà T khởi kiện thì ông Hồ Minh T1 đang cư trú tại Quận 11. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11.

Tại phiên tòa hôm nay ông Hồ Minh T1 vắng mặt, đây là lần thứ hai ông T1 vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bà Trần Thị Anh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Hồ Minh T1 với lý do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không hòa hợp về vấn đề tình cảm. Bà T và ông T1 đã tự hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng không đạt kết quả, ông T1 thường xuyên cãi vã, bạo hành bà T, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà T xác định không còn tình cảm với ông T1 nên xin được ly hôn. Xét thấy, giữa Bà T và ông T1 có phát sinh mâu thuẫn. Bà T xác định không còn tình cảm với ông T1, không thể tồn tại hôn nhân, sống không hạnh phúc đồng thời ông T1 cũng thừa nhận quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn về mặt tình cảm và kinh tế, vợ chồng không hòa hợp tính tình, ông T1 và bà T đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhiều lần nhưng không được, ông T1 xác định không còn tình cảm với bà T. Việc bà T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với ông T1 với lý do giữa hai bên phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được là có cơ sở. Căn cứ theo Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về yêu cầu giải quyết nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị Anh T có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hồ Trần Anh Minh, sinh ngày 15/01/2008, không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con. Trong quá trình giải quyết vụ án tại Biên bản lấy lời khai ngày 04/6/2019 ông T1 đồng ý giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng; tại Biên bản ghi nhận ý kiến của trẻ Minh, trẻ M có nguyện vọng được sống chung với bà T. Tại văn bản kết quả cung cấp thông tin của Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 11 có nội dung bà T có công việc ổn định, có điều kiện nuôi trẻ Minh hơn ông T1. Do vậy, việc Bà T yêu cầu Tòa án giải quyết giao con chung cho Bà T nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện phát triển bình thường của trẻ M, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Xét ý kiến của bị đơn:

Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn về mặt tình cảm và kinh tế, vợ chồng không hòa hợp tính tình, ông T1 và bà T đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhiều lần nhưng không được, cuộc sống vợ chồng vẫn thường xuyên cãi vã. Ông T1 xác định không còn tình cảm với bà T, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Hồ Trần Anh Minh, sinh ngày 15/01/2008. Ông T1 đồng ý giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng và ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[4]. Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho bà Trần Thị Anh T được ly hôn với ông Hồ Minh T1, giao con chung là Hồ Trần Anh Minh, sinh ngày 15/01/2008 cho Bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 là có cơ sở chấp nhận.

[5]. Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn là bà Trần Thị Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hội thẩm Thân: Thống nhất ý kiến của Hội thẩm Sương.

Thẩm phán: Thống nhất ý kiến của Hội thẩm Thân và Hội thẩm Sương. Các nội dung khác thì xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

II. Phần biểu quyết của Hội đồng xét xử:

Nội dung biểu quyết:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Anh T.

Bà Trần Thị Anh T được ly hôn với ông Hồ Minh T1.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 61, Quyền số 01/2006, ngày 16/6/2006, do Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 11 không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao cho bà Trần Thị Anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Hồ Trần Anh Minh, sinh ngày 15/01/2008. Ghi nhận sự tự nguyện của Bà T không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con.

Ông Hồ Minh T1 được quyền thăm nom con, không ai được cản trở ông T1 thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

Bà Trần Thị Anh T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0009903 ngày 18/3/2019 của Chi cục thi hành án Hôn nhân và gia đình Quận 11. Bà Hồ Minh T1 đã nộp đủ tiền án phí.

Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên HĐXX thống nhất nội dung đã nêu.

Buổi làm việc kết thúc lúc 10 giờ 45 phút cùng ngày./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hiếu Thuận

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 31 tháng 10 năm 2019.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hiếu Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Như Sương

- Bà Vũ Thị Thân;

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 160/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn” giữa các đương sự:

1) Nguyên đơn: Bà Trần Thị Anh T; địa chỉ: Số 9 Phạm Phú T2, Phường 11, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

2) Bị đơn: Ông Hồ Minh T1; địa chỉ: 27/1 đường Âu C, Phường 14, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

I- Ý kiến thảo luận của các thành viên trong Hội đồng xét xử.

Hội thẩm Thân: Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên theo quy định tại Khoản 1 Điều 227 phải hoãn phiên tòa.

Hội thẩm Sương: Thống nhất ý kiến của Hội thẩm Thân

Thẩm phán: Thống nhất ý kiến của các Hội thẩm.

II. Phần biểu quyết:

Hội đồng tiến hành biểu quyết.

Nội dung biểu quyết:

1. Hoãn phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 160/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn” giữa.

2. Thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa xét xử vụ án được ấn định như sau:

Phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án đã nêu sẽ được mở lại vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại phòng xử C, lầu 3, trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 (địa chỉ số 172 đường Ông Ích Khiêm, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh).

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử đồng ý.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 30 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hiếu Thuận

